TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2020/HS-ST
Ngày: 30-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thùy Trang.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Ngọc Trầm**;

Bà **Dương Thị Tư**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Chí Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 102/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **N.T.L**, tên gọi khác: không có, sinh năm 1959, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: nhà số 148, tổ 15, khu phố L.K, phường L.T.T, thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Truyện, sinh năm 1921 (đã chết) và bà Trương Thị Phước, sinh năm 1926 (đã chết); chồng: Lê Văn Sanh, sinh năm 1957 (đã chết), con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/10/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đ.T.K.H**, tên gọi khác: Hồng, sinh năm 1963, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký NKTT: tổ 4, khu phố L.H, phường L.H, thị xã T.B, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp L.B, xã L.T.N, thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Rê, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Trần Thị Tràng, sinh năm 1935 (đã chết); chồng: Cao Văn Đem, sinh năm 1962 (đã ly hôn), con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự:

Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/10/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 07/2020, các bị cáo N.T.L và Đ.T.K.H cùng nhau bàn bạc, thống nhất dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Nam và miền Bắc mỗi ngày để đánh bạc thắng, thua bằng tiền dưới hình thức bán số đề cho người khác. Bị cáo H là người trực tiếp bán số đề cho người mua bằng cách nhắn tin, gọi điện thoại hoặc trực tiếp đến quán cà phê "Vườn trúc" thuộc ấp L.B, xã L.T.N, thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh, nơi bị cáo H thuê quán bán cà phê. Sau đó, bị cáo H tổng hợp và ghi vào giấy tập học sinh. Sau khi có kết quả xổ số, bị cáo H gọi điện báo cho bị cáo L biết số tiền bán đề và tiền lời, lỗ để ngày hôm sau bị cáo L chung chi cho người mua và trả tiền huê hồng cho bị cáo H từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng trên 1.000.000 đồng tiền bán số đề có được. Bị cáo H chỉ nhận tiền thực là 75% đối với người mua các đài miền Nam; 82% đối với người mua đài miền Bắc. Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 23/8/2020, khi bị cáo H đang bán số đề thì bị lực lượng Công an xã L.T.N, thị xã H.T tiến hành bắt quả tang thu giữ tài liệu, vật chứng có liên quan.

Qua kiểm tra các tờ phơi đề của các ngày 22, 23/8/2020, kết quả như sau:

- Ngày 22/8/2020, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Nam các tỉnh Long An, Thành Phố Hồ Chí Minh, Bình Phước, Hậu Giang, bị cáo H đã bán số đề cho Đinh Thị Cẩm (tự Út Hồng), sinh năm 1969, ngụ ấp L.B, xã L.T.N, thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh với số tiền 255.000 đồng; bán cho người tên Thu, Út Lanh, Sum, Phong, Đực, Thu A, Thành Cũi và người chơi game (đều không rõ nhân thân, lý lịch) với số tiền 13.261.000 đồng; kết quả Thu, Út Lanh, Phong trúng 1.750.000 đồng; dựa vào kết quả xổ số kiến thiết đài miền Bắc, bị cáo H đã bán số đề cho Đinh Thị Cẩm (tự Út Hồng) với số tiền 135.000 đồng, bán cho người tên Thu A, Út Lanh và 02 người thanh niên lạ mặt (đều không rõ nhân thân, địa chỉ) với số tiền 7.694.000 đồng, kết quả Út Lanh trúng 360.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo L và Hạnh đánh bạc ngày 22/8/2020 đài Miền Nam là 15.266.000 đồng; đài Miền Bắc là 8.189.000 đồng, bị cáo L đã chung, chi xong, lời được 14.447.000 đồng và trả tiền huê hồng cho bị cáo H 1.650.000 đồng, thu lợi được số tiền là 12.797.000 đồng.

- Ngày 23/8/2020, dựa vào kết quả xổ số kiến thiết đài Miền Nam các tỉnh Tiền Giang, Kiên Giang và Đà Lạt, bị cáo H đã bán số đề cho Đinh Thị Cẩm (tự Út Hồng) với số tiền 435.000 đồng, bán cho người tên Thu, Thu A, Phong, Sum, Loan, Mười Đực và thanh niên chơi game (đều không rõ nhân thân, lý lịch) với số tiền 14.022.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc đài Miền Nam ngày 23/8/2020 là 14.457.000 đồng. Bị cáo H chưa nhận tiền. Chưa có kết quả xổ số thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 101/CT-VKSHT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo N.T.L và Đ.T.K.H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.T.L từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ.T.K.H từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Không khấu trừ thu nhập đối với tất cả bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đã biết lỗi, đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thị xã H.T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 22 và 23 tháng 8 năm 2020, tại quán cà phê "Vườn trúc" thuộc ấp L.B, xã L.T.N, thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Đ.T.K.H đã nhiều lần giúp sức cho bị cáo N.T.L thực hiện hành vi đánh bạc thắng, thua bằng tiền trái phép dưới hình thức bán số đề, số tiền đánh bạc được xác định: ngày 22/8/2020, đánh bạc các đài Miền Nam số tiền 15.266.000 đồng; đài Miền Bắc số tiền 8.189.000 đồng; ngày 23/8/2020 đánh bạc các đài Miền Nam số tiền 14.457.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tích chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng. Cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T: các bị cáo đã lớn tuổi, nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, đã ăn năn hối cải nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội là phù hợp.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo: Các bị cáo phạm tội nhiều lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án này, bị cáo Đ.T.K.H bán số đề, rồi giao cho bị cáo N.T.L chung chi, để hưởng tiền huê hồng, nên bị cáo H chịu mức án thấp hơn bị cáo L.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 66.743.000 đồng là tiền hụi của bị cáo Đ.T.K.H, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả cho bị cáo H;

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu: NOKIA X2, màu đen, số IMEI 1: 355907/05/747450/1, số IMEI 2: 355907/05/747451/9, có gắn sim vinaphone số 8984020002 16401 64312 (Kiểm tra trên thân máy), tình trạng: đã qua sử dụng, bị cáo Đ.T.K.H dùng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 (Một) điện thoại di động mặt trước màu đen có ghi chữ "SAMSUNG, mặt sau màu vàng có ghi chữ "SAMSUNG" số IMEI: 353120/08/327045/3, số IMEI: 353121/08/327045/1, (Kiểm tra trên thân máy), tình trạng: đã qua sử dụng, bị cáo N.T.L dùng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Bị cáo N.T.L sau khi chung chi ngày 22/8/2020, còn lời số tiền 12.797.000 đồng, bị cáo Đ.T.K.H nhận tiền hoa hồng do bị cáo L đưa là 1.650.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc 02 bị cáo nộp lại, sung vào ngân sách nhà nước

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo N.T.L và Đ.T.K.H phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo N.T.L 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo N.T.L: được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường L.T.T được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo N.T.L cho Ủy ban nhân dân phường L.T.T để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường L.T.T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đ.T.K.H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đ.T.K.H: được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L.T.N được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Đ.T.K.H cho Ủy ban nhân dân xã L.T.N để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L.T.N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

- Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho các bị cáo: N.T.L và Đ.T.K.H

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Đ.T.K.H số tiền 66.743.000 (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn) đồng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu: NOKIA X2, màu đen, số IMEI 1: 355907/05/747450/1, số IMEI 2: 355907/05/747451/9, có gắn sim vinaphone số 8984020002 16401 64312 (Kiểm tra trên thân máy), tình trạng: đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động mặt trước màu đen có ghi chữ "SAMSUNG, mặt sau màu vàng có ghi chữ "SAMSUNG" số IMEI: 353120/08/327045/3, số IMEI: 353121/08/327045/1 (Kiểm tra trên thân máy), tình trạng: đã qua sử dụng;

Các vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân dự thị xã H.T, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ.

- Buộc bị cáo N.T.L nộp tiền thu lợi bất chính là 12.797.000 đồng, bị cáo Đ.T.K.H nộp tiền thu lợi bất chính là 1.650.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo N.T.L và Đ.T.K.H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã H.T;
- CC THADS thị xã H.T;
- Công an thị xã H.T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phan Thùy Trang